

DANH SÁCH HS - SV CÒN NỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2017-2018
KHOA CN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ (TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 19/05/2018)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	15000635	Phan Thanh	An	01/11/1997	15CD-ĐCN1	
2	15000773	Trần Tiến	Đạt	01/05/1997	15CD-ĐCN1	
3	15000645	Đỗ Hoàng	Duy	06/04/1997	15CD-ĐCN1	
4	15001526	Nguyễn Bá	Duy	09/10/1997	15CD-ĐCN1	
5	15000650	Nguyễn Đình	Duy	7/3/1995	15CD-ĐCN1	
6	15001357	Phạm Xuân	Hào	07/09/1997	15CD-ĐCN1	
7	15000572	Trương Công	Hiếu	12/01/1997	15CD-ĐCN1	
8	15000607	Lê Tuấn Anh	Hoàng	01/08/1996	15CD-ĐCN1	
9	15000680	Trương Quốc	Huân	19/02/1997	15CD-ĐCN1	
10	15000429	Lê Anh	Kiệt	03/12/1994	15CD-ĐCN1	
11	15001316	Đinh Ngọc	Lâm	12/01/1997	15CD-ĐCN1	
12	15000601	Nguyễn Hoàng	Long	01/03/1997	15CD-ĐCN1	
13	15001452	Hoàng Xuân	Minh	10/05/1997	15CD-ĐCN1	
14	15000776	Lục Văn	Nhật	21/08/1995	15CD-ĐCN1	
15	15000743	Huỳnh Thanh	Phong	21/06/1997	15CD-ĐCN1	
16	15000714	Tô Quốc	Tài	12/08/1997	15CD-ĐCN1	
17	15000428	Nguyễn Minh	Tiến	13/12/1997	15CD-ĐCN1	
18	15000637	Bùi Chí	Trung	20/09/1997	15CD-ĐCN1	
19	15000549	Nguyễn Nhật	Trường	31/05/1997	15CD-ĐCN1	
20	15000489	Thân Hoài	Tú	29/08/1997	15CD-ĐCN1	
21	15000847	Huỳnh Minh	Bảo	02/09/1995	15CD-ĐCN2	
22	15002882	Trần Thế	Bảo	20/03/1997	15CD-ĐCN2	
23	15003195	Nguyễn Văn	Cường	26/06/1997	15CD-ĐCN2	
24	15002894	Phạm Minh	Đầy	16/10/1996	15CD-ĐCN2	
25	15001112	Lê Đức	Doanh	22/04/1997	15CD-ĐCN2	
26	15001106	Trần Hoàng	Dũng	11/05/1996	15CD-ĐCN2	
27	15001158	Nguyễn Văn	Giang	11/03/1997	15CD-ĐCN2	
28	15002905	Nguyễn Xuân	Hoàng	11/10/1995	15CD-ĐCN2	
29	15000910	Trương Phi	Kiệt	18/12/1997	15CD-ĐCN2	
30	15000838	Nguyễn Phước	Lộc	03/02/1995	15CD-ĐCN2	
31	15001080	Mai Ngọc	Long	12/04/1997	15CD-ĐCN2	
32	15002823	Võ Lý Khánh	Long	07/04/1997	15CD-ĐCN2	
33	15001162	Trương Minh	Luân	09/11/1997	15CD-ĐCN2	
34	15001182	Lâm Tuấn	Minh	13/08/1997	15CD-ĐCN2	
35	15000989	Nguyễn Hoàng	Nam	20/09/1997	15CD-ĐCN2	
36	15001148	Trần Văn	Nghĩa	25/10/1996	15CD-ĐCN2	
37	15001015	Nguyễn Duy	Phúc	20/11/1996	15CD-ĐCN2	
38	15002916	Nguyễn Ngô Hoàng	Sang	22/08/1997	15CD-ĐCN2	
39	15002843	Nguyễn Hữu	Tài	19/12/1997	15CD-ĐCN2	
40	15001114	Lương Công	Thái	24/12/1997	15CD-ĐCN2	
41	15000926	Lê Tuấn	Thắng	20/06/1997	15CD-ĐCN2	
42	15002959	Nguyễn Xuân	Thịnh	12/12/1997	15CD-ĐCN2	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
43	15002952	Tạ Văn	Tiến	22/02/1997	15CD-ĐCN2	
44	15000918	Nguyễn Quốc	Việt	10/07/1997	15CD-ĐCN2	
45	15001493	Nguyễn Phước	Thành	15/11/1996	15CD-ĐCN3	
46	15001291	Phạm Đăng	Thiên	24/11/1997	15CD-ĐCN3	
47	15001242	Huỳnh Hoàng	Thông	21/07/1996	15CD-ĐCN3	
48	15001704	Nguyễn	Vinh	01/04/1997	15CD-ĐCN3	
49	15002333	Đặng Tấn	Bảo	01/01/1997	15CD-ĐCN4	
50	15002586	Nguyễn Hữu Hoài	Bảo	01/12/1997	15CD-ĐCN4	
51	15002671	Ngô Văn	Bính	06/03/1997	15CD-ĐCN4	
52	15003315	Nguyễn Đăng	Bình	10/04/1997	15CD-ĐCN4	
53	15002581	Vũ Thành	Chương	25/12/1997	15CD-ĐCN4	
54	15002488	Nguyễn Đình	Công	01/02/1996	15CD-ĐCN4	
55	15002342	Võ Trường	Danh	06/05/1992	15CD-ĐCN4	
56	15002291	Kiều Tấn	Dành	26/06/1996	15CD-ĐCN4	
57	15002438	Nguyễn Minh	Duy	31/07/1997	15CD-ĐCN4	
58	15002554	Nguyễn Thanh	Duy	10/10/1995	15CD-ĐCN4	
59	15002718	Vũ Hoàng	Giang	01/02/1997	15CD-ĐCN4	
60	15002757	Huỳnh Thanh	Hậu	18/09/1997	15CD-ĐCN4	
61	15002423	Nguyễn Phúc	Hậu	17/04/1997	15CD-ĐCN4	
62	15002308	Chiêm Ân	Hiền	01/08/1997	15CD-ĐCN4	
63	15002522	Huỳnh Chiêu	Hùng	10/11/1997	15CD-ĐCN4	
64	15003366	Đoàn Minh	Huy	18/01/1996	15CD-ĐCN4	
65	15002571	Vũ Xuân	Khang	21/12/1997	15CD-ĐCN4	
66	15003283	Võ Văn	Lâm	04/11/1996	15CD-ĐCN4	
67	15002481	Nguyễn Văn Phước	Lộc	29/12/1996	15CD-ĐCN4	
68	15003297	Trần Văn	Lộc	01/02/1997	15CD-ĐCN4	
69	15002762	Nguyễn Văn	Long	15/04/1996	15CD-ĐCN4	
70	15002267	Kiều Chính	Nghĩa	12/03/1995	15CD-ĐCN4	
71	15002772	Nguyễn Thanh	Ngọc	06/11/1997	15CD-ĐCN4	
72	15002727	Nguyễn Trần Thanh	Nhàn	01/01/1997	15CD-ĐCN4	
73	15002774	Huỳnh Ngọc	Nhân	24/04/1997	15CD-ĐCN4	
74	15002539	Võ Thành	Nhân	20/07/1997	15CD-ĐCN4	
75	15002393	Dương Khải	Phong	05/01/1996	15CD-ĐCN4	
76	15002608	Mai Trọng	Quý	27/11/1997	15CD-ĐCN4	
77	15002540	Nguyễn Đức	Tài	06/02/1997	15CD-ĐCN4	
78	15002684	Trần Ngọc	Tài	12/08/1997	15CD-ĐCN4	
79	15002523	Nguyễn Quang	Thắng	04/10/1997	15CD-ĐCN4	
80	15002574	Đặng Quốc	Tuấn	11/03/1997	15CD-ĐCN4	
81	15002618	Nguyễn Bách	Tuyên	16/07/1997	15CD-ĐCN4	
82	15001280	Lê Văn	Đức	20/08/1997	15CD-ĐTCN1	
83	15001597	Nguyễn Ngọc Quyền	Quân	07/11/1997	15CD-ĐTCN1	
84	15001733	Phạm Văn	Cương	02/02/1996	15CD-TĐH1	
85	15001755	Nguyễn Chí	Cường	24/07/1996	15CD-TĐH1	
86	15002628	Vũ Hữu	Son	13/04/1997	15CD-TĐH1	
87	15002763	Huỳnh Minh	Tài	25/09/1995	15CD-TĐH1	
88	15002405	Cao Việt	Thắng	30/10/1997	15CD-TĐH1	
89	15002422	Võ Nguyễn	Việt	26/02/1996	15CD-TĐH1	
90	15001817	Nguyễn Sĩ	Nguyên	19/03/2000	15TC-Đ	Ôn thi

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
91	15000105	Đình Trần Quang	Trung	08/02/2000	15TC-Đ	Ôn thi
92	15000061	Vũ Quý	Bảo	16/12/1999	15TCN-Đ	
93	15000260	Nguyễn Khoa Nhật	Huy	01/04/2000	15TCN-Đ	
94	15003179	Lê Thanh	Phú	10/11/1999	15TCN-Đ	
95	15000340	Nguyễn Thanh	Toàn	08/02/2000	15TCN-Đ	
96	15000628	Nguyễn Hồng	Minh	14/06/2000	15TCN-ĐT	
97	15000221	Lê Minh	Trí	09/01/2000	15TCN-ĐT	
98	15000938	Lê Anh	Tuấn	16/12/2000	15TCN-ĐT	
99	15001403	Trần Văn	Thi	15/04/1996	15TCT-Đ	Ôn thi
100	16002431	Nguyễn Hoàng	Ân	30/06/1998	16CD-ĐCN1	
101	16002385	Huỳnh Tấn	Chánh	01/01/1998	16CD-ĐCN1	
102	16002615	Đặng Hữu	Dương	21/03/1998	16CD-ĐCN1	
103	16001104	Nguyễn Tuấn	Kiệt	23/04/1997	16CD-ĐCN1	
104	16002823	Trần Nguyễn Thành	Đạt	23/09/1998	16CD-ĐCN2	
105	16002703	Võ Tấn	Huy	10/10/1997	16CD-ĐCN2	
106	16002699	Đặng Minh	Lộc	20/04/1998	16CD-ĐCN2	
107	16002035	Phạm Văn	Sang	01/07/1998	16CD-ĐCN2	
108	16001772	Huỳnh Tân	Thuận	03/02/1998	16CD-ĐCN2	
109	16002016	Trần Văn	Trọng	09/09/1998	16CD-ĐCN2	
110	16002750	Nguyễn Tấn Tuấn	Vũ	16/12/1997	16CD-ĐCN2	
111	16003312	Trịnh Hồng	Ân	02/09/1996	16CD-ĐCN3	
112	16002624	Đào Văn	Bắc	05/09/1995	16CD-ĐCN3	
113	16001477	Đặng Tiểu	Bảo	26/08/1998	16CD-ĐCN3	
114	16003801	Nguyễn Gia Hào	Hà	30/10/1997	16CD-ĐCN3	
115	16003570	Võ Đức	Huy	03/04/1997	16CD-ĐCN3	
116	16003374	Nguyễn Doãn	Khương	08/11/1997	16CD-ĐCN3	
117	16003725	Đình Hoàng	Lâm	12/01/1997	16CD-ĐCN3	
118	16003298	Nguyễn Trương Hoài	Linh	06/03/1998	16CD-ĐCN3	
119	16003568	Đỗ Minh	Lộc	18/09/1998	16CD-ĐCN3	
120	16003484	Vòng Nguyệt	Minh	25/10/1995	16CD-ĐCN3	
121	16003558	Trương Quang	Trung	28/09/1991	16CD-ĐCN3	
122	16001598	Võ Minh	Đông	24/07/1998	16CD-ĐCN4	
123	16001516	Nguyễn Hữu	Phong	06/11/1996	16CD-ĐCN4	
124	16002605	Vũ Hữu	Thịnh	16/12/1998	16CD-ĐCN4	
125	16002665	Đạo Báo Công	Tin	25/10/1996	16CD-ĐCN4	
126	16002277	Triệu Quốc	Đạt	17/03/1997	16CD-ĐCN5	Môn GDQP
127	16002352	Nguyễn Tuấn	Vũ	05/11/1998	16CD-ĐCN5	
128	16002560	Trần Minh	Phúc	31/01/1998	16CD-ĐTCN1	
129	16001473	Lê Đức Anh	Toàn	26/06/1998	16CD-ĐTCN1	
130	16003957	Nguyễn Khắc	Bình	16/3/1993	16CD-LTĐ	
131	16003960	Phạm Văn	Duy	25/4/1992	16CD-LTĐ	
132	16003913	Lê	Lợi	25/9/1994	16CD-LTĐ	
133	16001929	Nguyễn Thanh	Tùng	10/09/1998	16CD-TĐH1	Môn GDQP
134	16001718	Đặng Gia	Phát	05/06/1998	16CD-TĐH1	
135	16001562	Nguyễn Văn	Phúc	22/12/1996	16CD-TĐH1	
136	16001902	Nguyễn Ngọc	Thịnh	10/12/1998	16CD-TĐH1	
137	16002864	Phan Duy	Thịnh	18/05/1995	16CD-TĐH1	
138	16000468	Trương Minh	Chiến	01/08/2001	16TCN-Đ	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
139	16000501	Nguyễn Mạnh	Hải	23/09/2000	16TCN-Đ	
140	15000394	Trần Như	Hào	29/01/2000	16TCN-Đ	
141	16000251	Nguyễn Quang Mạnh	Hoàng	08/12/2001	16TCN-Đ	
142	16000166	Đoàn Thanh	Son	14/08/2001	16TCN-Đ	
143	16000347	Nguyễn Duy	Thông	21/03/2000	16TCN-Đ	
144	16000629	Nguyễn Thanh	Tú	29/09/1999	16TCN-Đ	
145	16000445	Văn Đàm Anh	Tuấn	04/04/2001	16TCN-Đ	
146	16002901	Dương Thanh	Tùng	07/05/2001	16TCN-Đ	
147	16001118	Trần Minh	Hải	27/10/2001	16TCN-ĐT	
148	16000221	Đình Quốc	Hoàng	18/10/2000	16TCN-ĐT	
149	16000345	Hoàng Anh	Kỳ	10/12/2001	16TCN-ĐT	
150	16000370	Cao Ngọc	Long	31/03/2001	16TCN-ĐT	
151	16000338	Nguyễn Phạm Trung	Nghĩa	07/12/2000	16TCN-ĐT	
152	16000537	Nguyễn Hoàng	Nguyên	13/12/2001	16TCN-ĐT	
153	16000030	Nguyễn Minh	Nhã	01/02/2000	16TCN-ĐT	
154	16000430	Phạm Quốc	Thắng	26/11/2001	16TCN-ĐT	
155	16003252	Đỗ Văn	Hà	21/04/1996	16TCT-Đ	
156	16002822	Nguyễn Huỳnh Nhật	Hòa	29/06/1998	16TCT-Đ	
157	16001799	Nguyễn Ngọc	Thành	18/11/1998	16TCT-Đ	
158	17001676	Nguyễn Đức	Anh	20/05/1999	17C1-CĐT1	
159	17004473	Nguyễn Bình	Chánh	15/08/1994	17C1-CĐT1	
160	17003667	Nguyễn Thành	Đông	18/03/1999	17C1-CĐT1	
161	17004101	Thạch Hoài	Duy	30/12/1999	17C1-CĐT1	
162	17004811	Nguyễn Văn	Kha	10/12/1999	17C1-CĐT1	
163	17002463	Nguyễn Hoài	Minh	30/07/1999	17C1-CĐT1	
164	17003627	Nguyễn Quang	Minh	15/03/1999	17C1-CĐT1	
165	17003699	Sử Nhật	Minh	14/11/1999	17C1-CĐT1	
166	17004714	Nguyễn Phương	Nam	28/12/1997	17C1-CĐT1	
167	17003502	Trần Phương	Nam	13/06/1999	17C1-CĐT1	
168	17004698	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Phúc	25/06/1998	17C1-CĐT1	
169	17002618	Bùi Minh	Quang	19/05/1999	17C1-CĐT1	
170	17003504	Lâm Phước	Sang	03/10/1999	17C1-CĐT1	
171	17004365	Trần Hoàng	Son	15/03/1999	17C1-CĐT1	
172	17002991	Nguyễn Minh	Trường	22/05/1999	17C1-CĐT1	
173	17001912	Nguyễn Hoàng	An	18/06/1999	17C1-ĐCN1	
174	17001831	Nguyễn Hải	Đặng	27/12/1999	17C1-ĐCN1	
175	17001788	Nguyễn Tấn	Giàu	08/08/1999	17C1-ĐCN1	
176	17001997	Cao Minh	Hiếu	29/10/1999	17C1-ĐCN1	
177	17002072	Huỳnh Quang	Huy	21/10/1999	17C1-ĐCN1	
178	17001910	Trương Hoàng Thái	Huy	30/06/1999	17C1-ĐCN1	
179	17004713	Nguyễn Ngọc	Thái	16/12/1996	17C1-ĐCN1	
180	17000363	Lê Đức	Thịnh	28/05/1993	17C1-ĐCN1	
181	17001573	Đặng Văn	Vinh	21/09/1999	17C1-ĐCN1	
182	17002793	Trần Hùng	Lâm	15/05/1999	17C1-ĐCN2	
183	17002694	Lê Thanh	Phong	26/06/1999	17C1-ĐCN2	
184	17002827	Nguyễn Duy Đại	Phước	20/11/1999	17C1-ĐCN2	
185	17002485	Phạm Ngọc	Trường	17/08/1999	17C1-ĐCN2	
186	17002515	Nguyễn Hữu	Vinh	27/09/1997	17C1-ĐCN2	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
187	17003212	Đào Quốc	Bảo	03/01/1998	17C1-ĐCN3	
188	17003728	Lê Quốc	Chung	04/03/1998	17C1-ĐCN3	
189	17003220	Trần Công	Danh	27/01/1999	17C1-ĐCN3	
190	17003086	Đặng Quốc	Đạt	18/10/1999	17C1-ĐCN3	
191	17002932	Tô Trọng	Định	14/11/1999	17C1-ĐCN3	
192	17002975	Trần Minh	Đức	18/09/1999	17C1-ĐCN3	
193	17003163	Trần Nhật	Duy	19/01/1996	17C1-ĐCN3	
194	17004102	Nguyễn Văn	Hào	01/08/1998	17C1-ĐCN3	
195	17003438	Nguyễn Phước	Hiền	05/05/1999	17C1-ĐCN3	
196	17003401	Lê Minh	Hiếu	20/04/1999	17C1-ĐCN3	
197	17003013	Nguyễn Ngọc	Hồ	18/09/1999	17C1-ĐCN3	
198	17003634	Võ Quốc	Hùng	16/01/1999	17C1-ĐCN3	
199	17003076	Trần Minh	Huy	28/11/1999	17C1-ĐCN3	
200	17002964	Đoàn Hữu	Khang	02/02/1999	17C1-ĐCN3	
201	17003684	Nguyễn Trung	Kiên	30/04/1998	17C1-ĐCN3	
202	17003077	Võ Anh	Kiệt	05/11/1999	17C1-ĐCN3	
203	17004267	Trần Quang	Lộc	10/05/1999	17C1-ĐCN3	
204	17003002	Nguyễn Bá	Nguyên	28/10/1999	17C1-ĐCN3	
205	17003106	Phạm Tấn	Phát	18/09/1999	17C1-ĐCN3	
206	17003698	Giang Thái	Phong	29/03/1998	17C1-ĐCN3	
207	17004851	Lê Tấn	Phú	12/03/1997	17C1-ĐCN3	
208	17004622	Nguyễn Văn	Son	09/06/1998	17C1-ĐCN3	
209	17003009	Hoàng Văn	Tấn	06/02/1999	17C1-ĐCN3	
210	17003486	Nguyễn Ngọc	Thạch	21/11/1999	17C1-ĐCN3	
211	17003257	Nguyễn Chí	Thiện	02/01/1999	17C1-ĐCN3	
212	17003194	Trần Trung	Tín	02/11/1999	17C1-ĐCN3	
213	17003073	Nguyễn Phạm Hoàng	Vĩ	30/04/1996	17C1-ĐCN3	
214	17003266	Phạm Anh	Vũ	15/03/1998	17C1-ĐCN3	
215	17004517	Lê Thanh	Danh	27/01/1998	17C1-ĐCN4	
216	17000465	Đào Thành	Đủ	27/01/1999	17C1-ĐCN4	
217	17003967	Nguyễn Tiến	Dũng	13/12/1999	17C1-ĐCN4	
218	17003795	Võ Minh	Dũng	27/07/1999	17C1-ĐCN4	
219	17004174	Nguyễn Phúc Anh	Duy	02/05/1999	17C1-ĐCN4	
220	17004395	Phạm Hồng	Hải	28/12/1998	17C1-ĐCN4	
221	17004510	Vi Phong	Hào	30/03/1998	17C1-ĐCN4	
222	17003852	Lê Minh	Hoàng	08/10/1999	17C1-ĐCN4	
223	17003816	Châu	Hung	30/05/1999	17C1-ĐCN4	
224	17003983	Nguyễn Đình	Mạnh	23/05/1998	17C1-ĐCN4	
225	17004410	Nguyễn Thiên	Nam	28/01/1999	17C1-ĐCN4	
226	17004031	Mạc Chí	Nguyên	11/08/1999	17C1-ĐCN4	
227	17003854	Lê Trần	Son	30/11/1998	17C1-ĐCN4	
228	17004372	Lê Hồ Nguyên	Thông	26/01/1999	17C1-ĐCN4	
229	17004153	Lương Đức	Trọng	20/10/1999	17C1-ĐCN4	
230	17004343	Phan Bá	Trọng	10/10/1998	17C1-ĐCN4	
231	17004032	Bùi Văn	Ý	09/06/1998	17C1-ĐCN4	
232	17001856	Lê Hoàng	An	15/02/1999	17C1-ĐĐT1	
233	17004733	Đoàn Ngọc	Anh	07/08/1997	17C1-ĐĐT1	
234	17004617	Lê Thanh	Dương	15/12/1999	17C1-ĐĐT1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
235	17001092	Nguy Văn	Hoàng	05/11/1999	17C1-ĐĐT1	
236	17004730	Võ Đông	Kỳ	16/09/1998	17C1-ĐĐT1	
237	17001395	Phan Thanh	Tuấn	24/01/1999	17C1-ĐĐT1	
238	17002210	Hoàng Quốc	Anh	10/12/1999	17C1-ĐĐT2	
239	17002006	Cao Lập	Đức	24/04/1999	17C1-ĐĐT2	
240	17002763	Nguyễn Mạnh	Duy	22/02/1999	17C1-ĐĐT2	
241	17004392	Võ Bùi Thanh	Duy	22/08/1999	17C1-ĐĐT2	
242	17002589	Trương Minh	Hiếu	30/07/1999	17C1-ĐĐT2	
243	17002597	Vũ Minh	Hoàng	20/11/1999	17C1-ĐĐT2	
244	17002758	Phạm Đình	Hồng	19/11/1999	17C1-ĐĐT2	
245	17003963	Nguyễn Phước	Lập	23/11/1999	17C1-ĐĐT2	
246	17002303	Phan Công	Minh	07/11/1999	17C1-ĐĐT2	
247	17002298	Nguyễn Phạm Phú	Sĩ	18/11/1998	17C1-ĐĐT2	
248	17002234	Nguyễn Đăng Minh	Trí	16/06/1999	17C1-ĐĐT2	
249	17002491	Hạ Quang	Trường	17/09/1999	17C1-ĐĐT2	
250	17001962	Trần Đình	Trường	23/03/1999	17C1-ĐĐT2	
251	17004742	Trịnh Ngân	Trường	09/12/1993	17C1-ĐĐT2	
252	17004824	Lê Đăng	Tuấn	20/04/1997	17C1-ĐĐT2	
253	17002767	Nguyễn Thanh Hoàng	Tuấn	13/05/1999	17C1-ĐĐT2	
254	17001833	Nguyễn Thành	Đạt	19/04/1999	17C1-ĐĐT3	
255	17003243	Trương Trí	Dũng	10/11/1999	17C1-ĐĐT3	
256	17003384	Đặng Phạm Thái	Dương	20/02/1999	17C1-ĐĐT3	
257	17004674	Lâm Thành	Hào	26/04/1997	17C1-ĐĐT3	
258	17003353	Nguyễn Trung Anh	Hào	03/12/1996	17C1-ĐĐT3	
259	17003363	Huỳnh Tuấn	Hùng	27/02/1999	17C1-ĐĐT3	
260	17003442	Trương Mạnh	Khang	16/08/1999	17C1-ĐĐT3	
261	17003193	Trương Hoàng Kỳ	Lam	18/09/1998	17C1-ĐĐT3	
262	17004788	Quách Khánh	Linh	31/03/1996	17C1-ĐĐT3	
263	17003349	Đỗ Lâm Đại	Mẫn	10/01/1999	17C1-ĐĐT3	
264	17003284	Mai Hoàng	Phúc	18/10/1999	17C1-ĐĐT3	
265	17002897	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	12/03/1999	17C1-ĐĐT3	
266	17003245	Nguyễn Văn	Quảng	08/07/1999	17C1-ĐĐT3	
267	17004294	Nguyễn Việt Trường	Son	27/09/1999	17C1-ĐĐT3	
268	17004744	Nguyễn Trường	Thuật	23/03/1998	17C1-ĐĐT3	
269	17003078	Phan Mỹ	Tiên	27/10/1999	17C1-ĐĐT3	
270	17004114	Lê Nam	Toan	20/07/1999	17C1-ĐĐT3	
271	17003463	Trần Trương Anh	Toàn	31/01/1998	17C1-ĐĐT3	
272	17003481	Trình Minh	Vương	04/12/1999	17C1-ĐĐT3	
273	17003765	Ngô Thành Thiên	Bảo	14/08/1999	17C1-ĐĐT4	
274	17003669	Đỗ Thị Kim	Bình	08/10/1999	17C1-ĐĐT4	
275	17003754	Đào Trọng	Đăng	03/02/1998	17C1-ĐĐT4	
276	17003902	Phạm Văn	Đồng	16/10/1999	17C1-ĐĐT4	
277	17004548	Trần Hòa	Đức	20/08/1997	17C1-ĐĐT4	
278	17003861	Trần Quyền	Đức	05/01/1999	17C1-ĐĐT4	
279	17003837	Nguyễn Văn	Hiếu	28/08/1998	17C1-ĐĐT4	
280	17004555	Đồng Minh	Hoàng	28/06/1998	17C1-ĐĐT4	
281	17003751	Phạm Quang	Khải	13/04/1998	17C1-ĐĐT4	
282	17003595	Lê Trung	Kiên	12/06/1999	17C1-ĐĐT4	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
283	17004496	Nguyễn Hồng Công	Mỹ	21/11/1998	17C1-ĐĐT4	
284	17004582	Châu Ngọc Tấn	Phát	18/12/1999	17C1-ĐĐT4	
285	17001540	Đặng Minh	Thắng	12/05/1999	17C1-ĐĐT4	
286	17003985	Nguyễn Hải	Thức	08/06/1999	17C1-ĐĐT4	
287	17004271	Hạp Tiến	Vân	04/01/1999	17C1-ĐĐT4	
288	17002762	Nguyễn Văn	Âu	16/12/1991	17C1-ĐTC1	
289	17001340	Nguyễn Thái	Cường	14/02/1985	17C1-ĐTC1	
290	17004145	Trịnh Trung	Hậu	10/11/1999	17C1-ĐTC1	
291	17002997	Trương Hoài	Hiệp	12/01/1998	17C1-ĐTC1	
292	17003633	Trần Văn	Nghiệp	20/10/1999	17C1-ĐTC1	
293	17004685	Trương Văn	Nhật	08/12/1999	17C1-ĐTC1	
294	17001787	Huỳnh Hoàng	Nhựt	11/08/1999	17C1-ĐTC1	
295	17003007	Nguyễn Văn	Sang	01/02/1999	17C1-ĐTC1	
296	17000795	Nguyễn Minh	Tân	26/03/1999	17C1-ĐTC1	
297	17004221	Trần	Thiện	04/09/1997	17C1-ĐTC1	
298	17003786	Đỗ Nguyễn Mạnh	Thống	03/06/1999	17C1-ĐTC1	
299	17002942	Nguyễn Duy	Tiến	02/08/1999	17C1-ĐTC1	
300	17001976	Lê Huỳnh Quốc	Trung	23/06/1999	17C1-ĐTC1	
301	17003578	Nguyễn Đông	Trường	07/10/1999	17C1-ĐTC1	
302	17003611	Nguyễn Anh	Tuấn	12/07/1999	17C1-ĐTC1	
303	17002107	Lê Thanh	Việt	30/07/1999	17C1-ĐTC1	
304	17003931	Nguyễn Phước	Bình	15/05/1999	17C1-TĐH1	
305	17003439	Võ Thành	Đức	02/11/1998	17C1-TĐH1	
306	17003855	Lê Tùng	Dương	27/10/1997	17C1-TĐH1	
307	17004601	Nguyễn Tấn	Hải	02/09/1995	17C1-TĐH1	
308	17002924	Hoàng Hiếu	Hiệp	26/10/1999	17C1-TĐH1	
309	17003961	Phan Phúc	Hưng	18/07/1999	17C1-TĐH1	
310	17000434	Nguyễn Quang	Huy	28/04/1996	17C1-TĐH1	
311	17003355	Trần Anh	Khang	17/10/1999	17C1-TĐH1	
312	17003984	Nguyễn Hoàng	Lâm	04/03/1999	17C1-TĐH1	
313	17001827	Mai Hữu	Lộc	18/02/1995	17C1-TĐH1	
314	17004704	Phan Lạc Đăng	Quang	18/03/1996	17C1-TĐH1	
315	17003520	Võ Dương	Quốc	19/01/1999	17C1-TĐH1	
316	17001948	Lê Huỳnh Nhật	Sĩ	06/04/1999	17C1-TĐH1	
317	17001854	Lê Đức	Thạch	16/10/1999	17C1-TĐH1	
318	17001265	Châu Minh	Thi	22/04/1999	17C1-TĐH1	
319	17003038	Lê Bảo	Tín	17/10/1999	17C1-TĐH1	
320	17003755	Lê Thanh	Tịnh	01/10/1999	17C1-TĐH1	
321	17001014	Nguyễn Bá	Túc	03/03/1998	17C1-TĐH1	
322	17002118	Nguyễn Quốc	Viễn	26/06/1999	17C1-TĐH1	
323	17004911	Huỳnh Nguyên	Bá	06/5/1992	17C2-ĐĐT1	
324	17004909	Ngô Chí	Công	10/02/1992	17C2-ĐĐT1	
325	17004921	Phạm Tấn	Đạt	10/8/1993	17C2-ĐĐT1	
326	17004906	Nguyễn Hoàng	Duy	16/5/1997	17C2-ĐĐT1	
327	17004899	Phạm Hữu Thanh	Hiền	28/8/1988	17C2-ĐĐT1	
328	17004933	Phạm Trịnh Minh	Khôi	21/9/1981	17C2-ĐĐT1	
329	17004944	Đồng Kim	Lập	08/01/1990	17C2-ĐĐT1	
330	17004928	Đoàn Hữu	Long	06/11/1988	17C2-ĐĐT1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
331	17004860	Ngô Văn	Mẫn	04/4/1997	17C2-ĐĐT1	
332	17004929	Nguyễn Văn	Mỹ	22/4/1982	17C2-ĐĐT1	
333	17004871	Lê Tuấn	Nhu	15/05/1993	17C2-ĐĐT1	
334	17004913	Trần Thế	Phương	06/5/1995	17C2-ĐĐT1	
335	17004927	Trương Ngọc	Quang	27/10/1996	17C2-ĐĐT1	
336	17004915	Lê Thanh	Soan	28/10/1992	17C2-ĐĐT1	
337	17004875	Nguyễn Lê	Tân	22/7/1988	17C2-ĐĐT1	
338	17004950	Đỗ Văn	Thạch	22/9/1994	17C2-ĐĐT1	
339	17004932	Bùi Công	Thắng	21/9/1997	17C2-ĐĐT1	
340	17004946	Trần Văn	Thành	10/4/1990	17C2-ĐĐT1	
341	17004880	Nguyễn Văn	Thịnh	28/9/1997	17C2-ĐĐT1	
342	17004890	Phan Thanh	Thuận	09/3/1995	17C2-ĐĐT1	
343	17004930	Đinh Công	Thức	06/4/1991	17C2-ĐĐT1	
344	17004883	Ngô Hoài	Trung	29/11/1989	17C2-ĐĐT1	
345	17004888	Phạm Minh	Tuấn	24/5/1993	17C2-ĐĐT1	
346	17004867	Nguyễn Hoàng	Vũ	15/3/1996	17C2-ĐĐT1	
347	17004947	Phan Thanh	Vũ	02/09/1987	17C2-ĐĐT1	
348	17004879	Trần Quốc	Vũ	22/11/1994	17C2-ĐĐT1	
349	17003798	Nguyễn Phương	Nghĩa	01/01/1999	17T2-ĐCN1	Ôn Thi
350	17004699	Nguyễn Văn	Khanh	30/03/1999	17T2-ĐCN1	
351	17002754	Nguyễn Minh	Đức	14/02/1997	17T2-ĐCN1	
352	17003657	Nguyễn Văn	Ân	19/05/1998	17T2-ĐCN1	
353	17004595	Quý Tâm	Điền	15/11/1997	17T2-ĐCN1	
354	17004103	Lê Minh	Đức	19/09/1999	17T2-ĐCN1	
355	17004852	Nguyễn Đức	Duy	08/10/1997	17T2-ĐCN1	
356	17001168	Lê Minh	Hậu	21/06/1998	17T2-ĐCN1	
357	17004525	Lê Quang	Huy	15/11/1999	17T2-ĐCN1	
358	17000568	Nguyễn Xuân	Huy	04/05/1998	17T2-ĐCN1	
359	17000921	Trần Trung	Kiên	01/06/1998	17T2-ĐCN1	
360	17001199	Phạm Minh	Nghĩa	27/08/1999	17T2-ĐCN1	
361	17003760	Nguyễn Thành	Nhân	12/01/1997	17T2-ĐCN1	
362	17002861	Nguyễn Thanh	Phi	10/03/1999	17T2-ĐCN1	
363	17000166	Huỳnh Thanh	Phương	14/11/1994	17T2-ĐCN1	
364	17003915	Đỗ Minh	Quân	22/07/1997	17T2-ĐCN1	
365	17000937	Nguyễn Ngọc	Quý	04/02/1998	17T2-ĐCN1	
366	17003554	Trần Giang	Son	28/11/1999	17T2-ĐCN1	
367	17001296	Trần Văn	Son	04/04/1999	17T2-ĐCN1	
368	17003825	Trần Thanh	Tâm	17/09/1999	17T2-ĐCN1	
369	17001481	Lê Anh	Tuấn	02/11/1999	17T2-ĐCN1	
370	17004755	Lê Anh	Tuấn	08/11/1998	17T2-ĐCN1	
371	17000696	Nguyễn Trọng	Tuấn	22/08/1995	17T2-ĐCN1	
372	17003563	Trần Thủ	Đô	14/06/1999	17T2-ĐCN1	
373	17004816	Võ Duy	Giảng	06/10/1998	17T2-ĐCN1	
374	17002441	Nguyễn Hoàng	Anh	29/06/1998	17T2-ĐCN1	
375	17002113	Đinh Bùi Tiến	Anh	29/07/2002	17T4-ĐCN1	
376	17003234	Nguyễn Viết	Bảo	15/10/2002	17T4-ĐCN1	
377	17004482	Lê An	Bình	15/10/2001	17T4-ĐCN1	
378	17003647	Lê Huỳnh	Đức	15/05/2002	17T4-ĐCN1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
379	17002726	Nguyễn Tấn	Dũng	29/11/2002	17T4-ĐCN1	
380	17003810	Vũ Tiến	Dũng	08/05/2002	17T4-ĐCN1	
381	17000930	Trần Kim	Hào	15/06/2001	17T4-ĐCN1	
382	17004518	Nguyễn Trung	Hiếu	28/06/2001	17T4-ĐCN1	
383	17004632	Lê Quang	Lộc	06/12/1995	17T4-ĐCN1	
384	17004445	Đặng Ngân	Long	04/03/2002	17T4-ĐCN1	
385	17000246	Nguyễn Diệp Kinh	Luân	30/07/2002	17T4-ĐCN1	
386	17001348	Nguyễn Công	Minh	24/02/2002	17T4-ĐCN1	
387	17001969	Nguyễn Thế	Quý	28/11/2000	17T4-ĐCN1	
388	17000126	Nguyễn Ngọc	Thanh	19/12/2000	17T4-ĐCN1	
389	17000826	Nguyễn Trọng	Thành	26/10/1998	17T4-ĐCN1	
390	17000027	Nguyễn Đức	Thịnh	28/12/2001	17T4-ĐCN1	
391	17000281	Nguyễn Hà Minh	Thư	23/07/2002	17T4-ĐCN1	
392	17000497	Lê Hoàng	Anh	16/12/2002	17T4-ĐCN2	
393	17004150	Lương Tuấn	Anh	27/03/2001	17T4-ĐCN2	
394	17003297	Ngô Văn	Đạt	23/10/1999	17T4-ĐCN2	
395	17000634	Nguyễn Tiến	Dũng	04/10/2001	17T4-ĐCN2	
396	17000837	Nguyễn Minh	Hoàng	08/08/2001	17T4-ĐCN2	
397	17000076	Hồ Ngọc	Khánh	01/6/2002	17T4-ĐCN2	
398	17000631	Nguyễn Văn	Kiên	12/01/2002	17T4-ĐCN2	
399	17001783	Hoa Tiên	Phong	08/11/2002	17T4-ĐCN2	
400	17002175	Nguyễn An	Quý	30/03/2002	17T4-ĐCN2	
401	17003063	Chung Vĩnh	An	20/8/2002	17T4-ĐĐT1	
402	17002786	Nguyễn Anh Hùng	Cường	02/02/2002	17T4-ĐĐT1	
403	17004494	Nguyễn Hoàng	Danh	22/04/2002	17T4-ĐĐT1	
404	17004527	Phạm Vũ Thế	Giao	10/09/2002	17T4-ĐĐT1	
405	17002128	Trần Minh	Hậu	27/06/2002	17T4-ĐĐT1	
406	17000476	Hồ Viết Quang	Hung	16/08/2002	17T4-ĐĐT1	
407	17004332	Phan Trung	Kiên	24/04/2000	17T4-ĐĐT1	
408	17002005	Vương Hoàng	Long	07/07/2002	17T4-ĐĐT1	
409	17003990	Trần Đình	Nam	28/11/2001	17T4-ĐĐT1	
410	17000310	Nguyễn Hồ Gia	Nghi	05/02/2002	17T4-ĐĐT1	
411	17002631	Nguyễn Bảo	Ngọc	19/10/2002	17T4-ĐĐT1	
412	17000387	Đào Thiên	Nhân	24/05/2002	17T4-ĐĐT1	
413	17001170	Phan Quang	Nhật	05/02/2002	17T4-ĐĐT1	
414	17000454	Huỳnh Minh	Nhật	14/12/2002	17T4-ĐĐT1	
415	17000844	Lê Văn	Phong	28/12/2001	17T4-ĐĐT1	
416	17000358	Lê Hoài Nhật	Tâm	06/11/2002	17T4-ĐĐT1	
417	17003550	Võ Phạm Thanh	Thịnh	30/03/2002	17T4-ĐĐT1	
418	17004522	Huỳnh Lương Duy	Thông	19/10/2001	17T4-ĐĐT1	
419	17000609	Huỳnh Đại	Triển	13/06/2002	17T4-ĐĐT1	
420	17003040	Lê Nhã	Trúc	23/09/2000	17T4-ĐĐT1	
421	17002371	Phạm Dương	Trung	09/02/2002	17T4-ĐĐT1	
422	17002600	Phạm Nguyễn Hoàng	An	30/09/2002	17T4-ĐTC1	
423	17004498	Phan Thanh	Bảy	01/11/1999	17T4-ĐTC1	
424	17000524	Nguyễn Hữu Minh	Chương	03/02/2002	17T4-ĐTC1	
425	17000097	Nguyễn Quốc	Hung	12/10/2002	17T4-ĐTC1	
426	17000334	Nguyễn Bảo	Kha	28/10/2002	17T4-ĐTC1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
427	17001745	Vương Võ Hoàng	Khánh	29/05/2002	17T4-ĐTC1	
428	17004092	Lê Đăng	Khoa	24/10/2002	17T4-ĐTC1	
429	17000055	Văn Đức	Nhân	4/2/2002	17T4-ĐTC1	
430	17002514	Phạm Tấn	Phát	21/11/2002	17T4-ĐTC1	
431	17003127	Lê Thành	Tâm	20/12/1999	17T4-ĐTC1	
432	17000768	Lê Đình	Tân	02/10/2002	17T4-ĐTC1	
433	17000929	Lê Duy Công	Thành	19/02/2002	17T4-ĐTC1	
434	17000269	Hoàng Đình Bá	Thiện	14/9/2001	17T4-ĐTC1	
435	17003592	Trần Lê Đình	Tuấn	27/01/2002	17T4-ĐTC1	
436	17001160	Nguyễn Hoàng	Vũ	22/11/1999	17T4-ĐTC1	
437	17000500	Trần Hoàng	Vũ	30/04/2002	17T4-ĐTC1	
Tổng cộng: 437 HS - SV						